

TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC
MIỀN TRUNG

---❦---



HỒ SƠ GIỚI THIỆU NĂNG LỰC

LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN TRUNG

NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CHUNG VỀ
LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC
MIỀN TRUNG

1. Tên đơn vị

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung

Địa chỉ: Số 264, đường 2 tháng 4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Tel. 84.58.831989

Fax. 84.58.831095

Email: ldoandctvmt@dng.vnn.vn

Website: www.ceviwrpi.gov.vn

Tài khoản số: 116000033831 tại Ngân hàng Công Thương chi nhánh Khánh Hòa.

Tài khoản kho bạc Khánh Hòa:

+ Tài khoản tạm ứng: 1523.1.1054006

+ Tài khoản thanh toán: 8123.1.1054006

Mã số thuế: 4200237109

2. Thâm niên trong các lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn

TT	Lĩnh vực hoạt động	Thời gian bắt đầu
1	Điều tra, đánh giá, thăm dò tài nguyên nước, lập quy hoạch tài nguyên nước và tổ chức thực hiện	Từ năm 2008
2	Lập bản đồ địa chất thủy văn, bản đồ địa chất công trình	Từ năm 1976
3	Khảo sát địa chất công trình cho xây dựng, thủy lợi, thủy điện	Từ năm 1977
4	Quan trắc động thái nước dưới đất	Từ năm 1990
5	Khoan khai thác nước ngầm	Từ năm 1977
6	Thăm dò địa vật lí	Từ năm 1976
7	Trắc địa công trình và địa hình	Từ năm 1976
8	Phân tích các loại mẫu nước, đất, đá	Từ năm 1977
9	Công nghệ thông tin và Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước	Từ năm 1998
10	Kinh doanh vật tư chuyên ngành điều tra, khai thác nước	Từ năm 1985
11	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính	Từ năm 1998
12	Lập hồ sơ cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản và tài	Từ năm 1998

TT	Lĩnh vực hoạt động	Thời gian bắt đầu
	nguyên nước	
13	Tur vấn thiết kế, giám sát, thẩm định trong các lĩnh vực tài nguyên nước	Từ năm 1998

3. Hồ sơ pháp lí của Liên đoàn

3.1. Quyết định số 207/CP ngày 22 tháng 11 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Liên đoàn Địa chất thủy văn miền Nam (sau đó là Liên đoàn Địa chất thủy văn - Địa chất công trình miền Trung và nay là Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.2. Quyết định số 891/QĐ-TCCT ngày 20 tháng 6 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đổi tên Liên đoàn Địa chất thủy văn miền Nam thành Liên đoàn Địa chất thủy văn - Địa chất công trình miền Trung;

3.3. Quyết định số 1233/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đổi tên Liên đoàn Địa chất thủy văn - Địa chất công trình miền Trung thành Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.4. Quyết định số 818/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.5. Quyết định số 308/QĐ-TNNQG, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.6. Quyết định số 199/QĐ-TNNQG, ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.7. Quyết định số 345/QĐ-TNNQG, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.8. Quyết định 386/QĐ-TNNQG ngày 30/12/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.9. Quyết định số 286/QĐ-TNNQG ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung;

3.10. Quyết định số 1101/QĐ-KHĐT ngày 18 tháng 5 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc cho phép Liên đoàn Địa chất thủy văn- Địa chất công trình miền Trung (nay là Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung) thực hiện các hợp đồng về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình và địa chất môi trường;

3.11. Quyết định số W-0351/QĐ-WCERT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Công ty Cổ phần chứng nhận WCERT về việc chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

3.12. Quyết định số 327/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số hiệu: 219/TN-QTMT;

4. Cơ cấu tổ chức và nhân lực của Liên đoàn

4.1. Cơ cấu tổ chức

- Văn phòng
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Quy hoạch tài nguyên nước.
- Phòng Điều tra tài nguyên nước
- Trung tâm Công nghệ và Phân tích - Thí nghiệm tài nguyên nước miền Trung
- Đoàn Quan trắc tài nguyên nước miền Trung (trụ sở tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).
- Đoàn tài nguyên nước duyên hải miền Trung (trụ sở tại phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
- Đoàn tài nguyên nước Bắc Tây Nguyên (trụ sở tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).
- Đoàn tài nguyên nước Trung Tây Nguyên (trụ sở tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và chi nhánh tại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

4.2. Nhân lực lao động của Liên đoàn

Tổng số:	178 người
Trong đó:	
- Cán bộ chuyên ngành Địa chất, Địa chất thủy văn, Thủy văn - môi trường, Địa chất công trình, Địa chất môi trường, Địa chất đô thị, Địa vật lí, Trắc địa, Kinh tế	130 người
- Công nhân kỹ thuật và lao động khác	48 người

4.3. Cơ cấu nhân lực lao động của Liên đoàn

Trong tổng 178 CBCNV, cơ cấu lao động như sau:

a. Cán bộ kỹ thuật và quản lý:	130 người
- Tiến sỹ (chuyên ngành ĐCTV TNN):	01 người
- Thạc sỹ ĐCTV, ĐCCT, ĐC, Môi trường:	19 người
- Thạc sỹ Kinh tế:	04 người
- Kỹ sư, cử nhân ĐCTV, ĐCCT, ĐC	33 người
- Kỹ sư, cử nhân Thủy văn - Môi trường, thủy lợi	9 người

- Cử nhân Kinh tế, Xã hội:	19 người
- Kỹ sư, cử nhân Hóa phân tích, công nghệ thực phẩm:	07 người
- Kỹ sư Trắc địa:	02 người
- Kỹ sư Địa vật lí:	02 người
- Cao đẳng:	05 người
- Trung cấp kĩ thuật, nghiệp vụ:	29 người
b. Công nhân kĩ thuật và lao động khác	48 người

Nha Trang, ngày 20 tháng 02 năm 2023

LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
NĂNG LỰC TÀI CHÍNH NHÀ THẦU

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung

Địa chỉ: Số 264, đường 2 tháng 4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang,
tỉnh Khánh Hòa

Tel: 84.258.3831989

Fax: 84.258.3831095

Email: ldoandctvmt@dng.vnn.vn

Website: www.ceviwrpi.gov.vn

Tài khoản: 116000033831 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
chi nhánh Khánh Hòa;

Tài khoản: 60110000000499 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển
Khánh Hòa.

Mã số thuế: 4200237109

I. Về năng lực tài chính

I.1. Số liệu tài chính

Tóm tắt tài sản có và tài sản nợ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm
tra trong vòng 3 năm tài chính vừa qua:

TT	Danh mục tài sản	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)
1	Tổng tài sản có	134.169.377.131	115.352.772.766	113.799.022.708
2	Tài sản có lưu động	34.741.608.835	24.138.618.447	29.053.787.805
3	Tổng tài sản nợ	30.385.832.387	20.820.826.655	26.160.356.417
4	Lợi nhuận trước thuế	1.137.367.553	540.374.188	2.002.773.422
5	Lợi nhuận sau thuế	1.071.681.089	482.195.712	1.980.649.845

I.2. Tín dụng và hợp đồng.

Ngân hàng cung cấp tín dụng cho đơn vị khi yêu cầu là:

Ngân hàng Công Thương chi nhánh Khánh Hòa.

Địa chỉ: 04 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang, Khánh Hòa

I.2.1. Danh mục các hợp đồng đang tiến hành

I.2.1. a. Các nhiệm vụ nhà nước đặt hàng.

T.T	DỰ ÁN, ĐỀ ÁN	Mục tiêu	Nội dung	Tổng số (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm
1	Nhiệm vụ: Quan trắc quốc gia tài nguyên nước vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ	Dự báo; cảnh báo môi trường nước dưới đất và nước mặt	QT động thái NĐĐ và nước mặt trên 5 tỉnh Tây Nguyên: Kon Tum; Gia Lai; Đăk Lăk; Đăk Nông; Lâm Đồng và các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ	13,062	Nhiệm vụ hàng năm	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Chuỗi số liệu quan trắc; dự báo động thái NĐĐ, nước mặt và niên giám thống kê
2	Lập bản đồ địa chất thủy văn tỷ lệ 1/50.000 các tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận	Lập bản đồ ĐCTV 1/50.000, làm sáng tỏ điều kiện ĐCTV phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường	Lập bản đồ ĐCTV 1/50.000 Diện tích: tỉnh Ninh Thuận 3.033km ² ; Bình Thuận: 7.771km ²	33,350	2007-2015	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Báo cáo kết quả lập bản đồ ĐCTV 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận và các bản đồ chuyên môn theo quy định.
3	Điều tra, tìm kiếm nguồn nước hợp vệ sinh phục vụ cấp nước sinh hoạt cho một số "làng ung thư" của Việt Nam	Giai đoạn I: 37 làng Giai đoạn II: 10 làng	Điều tra, tìm kiếm nguồn nước hợp vệ sinh phục vụ cấp nước sinh hoạt cho một số "làng ung thư" của Việt Nam	20,800	2007-2013	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Báo cáo điều tra các làng ung thư và các bản đồ chuyên môn
4	Điều tra đánh giá vùng cấm và hạn chế khai thác nước dưới đất trong các tầng chứa nước trầm tích Neogen và Đệ tứ, từ Đà Nẵng đến Bình Thuận	Xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước theo địa tầng chứa nước N, Q trên vùng nghiên cứu.	Điều tra, đánh giá chất lượng nước dưới đất, hiện trạng khai thác nước trong N, Q thuộc 7 vùng với diện tích 630 km ²	16,300	2007-2013	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Báo cáo điều tra, đánh giá các tầng chứa nước Neogen và Đệ tứ và các bản đồ chuyên môn

T.T	DỰ ÁN, ĐỀ ÁN	Mục tiêu	Nội dung	Tổng số (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm
5	Dự án “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến tài nguyên nước dưới đất vùng ven biển miền Trung (từ Đà Nẵng đến Phú Yên) và đề xuất giải pháp quy hoạch và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu”	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp quy hoạch	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp quy hoạch các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên	7,900	2013 – 2014	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Đánh giá tác động biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp quy hoạch
6	Đề án Chính phủ: Bảo vệ nước dưới đất các đô thị lớn (các đô thị Ban Mê Thuột, Quy Nhơn, Bà Rịa Vũng Tàu)	Đánh giá, quy hoạch nước dưới đất	Đánh giá, quy hoạch nước dưới đất các đô thị lớn	54,100	2013 – 2015	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Đánh giá, quy hoạch nước dưới đất các đô thị lớn
7	Đề tài cấp Bộ: TNMT.02.35: Nghiên cứu phương pháp xác định ngưỡng trữ lượng khai thác của tầng chứa nước khe nứt – lỗ hồng phun trào bazan, áp dụng cho cao nguyên Pleiku – GiaLai	Nghiên cứu phương pháp xác định ngưỡng trữ lượng khai thác của tầng chứa nước khe nứt – lỗ hồng phun trào bazan	Nghiên cứu phương pháp xác định ngưỡng trữ lượng khai thác của tầng chứa nước khe nứt – lỗ hồng phun trào bazan	0,335	2014	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Nghiên cứu phương pháp xác định ngưỡng trữ lượng khai thác của tầng chứa nước khe nứt – lỗ hồng phun trào bazan

T.T	DỰ ÁN, ĐỀ ÁN	Mục tiêu	Nội dung	Tổng số (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm
8	Nghiên cứu cân bằng nước ngầm trong tầng chứa nước phun trào bazan vùng Pleiku bằng kết quả quan trắc tại sân thực nghiệm cân bằng nước Chư Á	Nghiên cứu cân bằng nước ngầm trong tầng chứa nước phun trào bazan	Nghiên cứu cân bằng nước ngầm trong tầng chứa nước phun trào bazan	0,170	2014	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Nghiên cứu cân bằng nước ngầm trong tầng chứa nước phun trào bazan
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của xây dựng hồ, đập và tưới tiêu nông nghiệp đến TNN trên địa bàn 2 tỉnh GiaLai và KonTum bằng tài liệu quan trắc động thái TNN	Nghiên cứu ảnh hưởng của xây dựng hồ, đập và tưới tiêu nông nghiệp	Nghiên cứu ảnh hưởng của xây dựng hồ, đập và tưới tiêu nông nghiệp	0,200	2014	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Nghiên cứu ảnh hưởng của xây dựng hồ, đập và tưới tiêu nông nghiệp
10	Dự án “Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước”	Tìm kiếm nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng đáp ứng được yêu cầu cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.	Tìm kiếm nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng đáp ứng được yêu cầu cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.	169,6	2016 – 2017	Liên đoàn QH&ĐTTNN miền Trung	Báo cáo kết quả điều tra tìm kiếm nguồn nước dưới đất, bản đồ tài liệu thực tế TNN dưới đất.

I.2.1.b. Các hợp đồng kinh tế đã và đang tiến hành.

Số TT	TÊN HỢP ĐỒNG	Giá trị hợp đồng		Tên đơn vị ký hợp đồng
		Ngày ký HĐ	Số tiền (đồng)	
I	NĂM 2012			
1	HĐ số 08 dự án lập nhiệm vụ quy hoạch các lưu vực sông nội tỉnh độc lập tỉnh Khánh Hòa	8/2012	676.264.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa
2	HĐ số 10 " tăng cường bảo vệ nước ngầm tại VN" thi công LK tỉnh Quảng Ngãi	24/8/2012	770.534.000	BGR Việt Nam – Dự án “Tăng cường bảo vệ nước ngầm tại Việt Nam” (IGPVN)
3	Quy hoạch quản lý khai thác sử dụng và bảo vệ TNN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2020	2011	850.000.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi
II	NĂM 2013			
1	Quy hoạch nước dưới đất vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận và giải pháp quản lý, khai thác, bảo vệ nước dưới đất trong quá trình khai thác tuyến quặng Titan	2013	2.262.000.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận
III	NĂM 2014			
1	Khoan cấp nước cho nhà máy Lọc dầu Vũng Rô	2014	688.232.000	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
2	Dự án “Quy hoạch phân bổ và bảo vệ TN NDD tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025”	2014	2.131.806.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Thuận
VI	NĂM 2015			
1	Hợp đồng “Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất vùng cát ven biển tỉnh Bình Thuận”	2015	1.186.552.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận

Số TT	TÊN HỢP ĐỒNG	Giá trị hợp đồng		Tên đơn vị ký hợp đồng
		Ngày ký HĐ	Số tiền (đồng)	
2	Hợp đồng thực hiện Đề tài: “Nghiên cứu định hướng giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước khoáng- nước nóng lãnh thổ Việt Nam”, mã số ĐTĐL-CN.25/15	2015	9.200.000.000	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước – Bộ Khoa học Công nghệ
IV	NĂM 2016			
1	HĐ số 81 Bổ sung hồ sơ cấp giấy phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản, sét bùn tại xã Ninh Xuân Ninh Hòa	2016	397.904.000	Cty CPDL K nóng F17
2	HĐ số 10 lập hồ xin giấy phết khai thác sử dụng NĐĐ và NM tại mỏ nam suối Nhum, X thuận quý Hàm Thuận Nam, T Bình Thuận.	2016	263.550.000	CN Cty TNHH TM Tân Quang Cường
3	HĐ số 08 lập đề công thi công khoan giếng KTNN phục vụ sản xuất và xin cấp phép KTNN	2016	520.000.000	Cty CP bia sài gòn -Khòa
V	NĂM 2017			
1	Hợp đồng Điều tra, đánh giá, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	2017	7.076.581.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi
2	Hợp đồng khoan thăm dò địa nhiệt Việt Nam tại suối nước nóng Hội Vân, h. Phù Cát, tỉnh Bình Định	2017	18.265.487.000	Công ty Cổ phần địa nhiệt Lioa
3	HĐ thi công công trình thử nghiệm thuộc Đề tài: Nghiên cứu công nghệ và giải pháp kỹ thuật để xử lý các giếng khoan có hiệu suất thấp và mực nước động nằm sâu phục vụ cấp nước sạch bền vững cho các vùng khan hiếm nước khu vực Nam Bộ	2017	2.030.687.000	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
4	HĐ số 16/2016 với CTCPTVXD Thủy Lợi Thủy điện Thăng Long	2017	200.068.000	CTy CPTVXD Thủy Lợi Thủy điện Thăng Long
VI	NĂM 2018			
1	Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 02/SP2-CW1/2018/HĐXD/TNNQG-LĐMT thi công một phần gói thầu: Xây dựng lỗ khoan (SP2-CW1), Tiểu dự án 2 thuộc Dự án: Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long trên địa bàn các tỉnh:	2018	17.411.379.709	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

Số TT	TÊN HỢP ĐỒNG	Giá trị hợp đồng		Tên đơn vị ký hợp đồng
		Ngày ký HĐ	Số tiền (đồng)	
	Sóc Trăng, Cà Mau			
2	HĐ 3442/2018/HĐĐH khoan giếng, lắp đặt thiết bị phụ vụ quan trắc, kiểm soát huyện LS	2018	3.503.731.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi
3	HĐ số 01/2018/HĐNT V/v tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, Công trình: Hồ chứa nước Ia M'la, tỉnh Gia Lai	2018	480.000.000	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai
VII	NĂM 2019			
1	Hợp đồng số 07/2019 v/v cung cấp và thi công khoan giếng phục vụ tưới nước vườn ươm	2019	3.197.382.679	Công ty TNHH Valley Bình Thuận
2	Hợp đồng số 26/2019 v/v khoan địa chất phục vụ lắp đặt thiết bị quan trắc cảng Cái Mép – Vũng Tàu	2019	1.447.468.330	Công ty TNHH Công nghệ Thương mại Sông Hồng
3	Hợp đồng số 55/2019 v/v khoan thăm dò địa nhiệt	2019	4.587.366.000	Công ty Cổ phần địa nhiệt Lioa
VIII	NĂM 2020			
1	Hợp đồng số 19/2020/HĐTC/OCV.PT, ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc thiết kế, thi công, cung cấp lắp đặt và đánh giá trữ lượng, sụt lún công tác khoan giếng cấp nước thô tưới sân Hill Golf thuộc công trình: Tổ hợp khu du lịch Thung lũng Đại Dương (Novaworld Phan Thiết);	2020	11.111.431.617	Công ty TNHH DELTA - VALLEY Bình Thuận
2	HĐ số 008/RMN/LĐQH V/v xin giấy phép thăm dò nước dưới đất - khoan khai thác nước ngầm - xin giấy phép khai thác 450M3/ ngày đêm Với cty CP đầu tư tổng hợp Mũi Né	2020	1.806.147.417	Công ty Cổ phần Đầu tư tổng hợp Mũi Né
3	HĐ số 12/2020/HĐĐV xác định mức độ ngập lụt ứng với tần suất thiết kế P=1% và P=2% dự án: Nhà máy Điều 7a, tỉnh NT (Nhà máy Điện gió 7a)	2020	279.143.000	Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam
4	Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá tài nguyên nước mặt các lưu vực sông tỉnh GiaLai dưới tác động của BĐKH giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất giải pháp khai thác bền vững	2020	300.000.000	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh GiaLai

Số TT	TÊN HỢP ĐỒNG	Giá trị hợp đồng		Tên đơn vị ký hợp đồng
		Ngày ký HĐ	Số tiền (đồng)	
5	Hợp đồng số 34/2020/HĐTV ngày 04/12/2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện Gói thầu: Điều tra, khảo sát lập danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum	2020	602.925.000	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum
IX	NĂM 2021			
1	Hợp đồng kinh tế số 1864/2021/HĐKT ngày 02 tháng 06 năm 2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện Kế hoạch: Điều tra, đánh giá chất lượng nước dưới đất và xác định khả năng tự bảo vệ của các tầng chứa nước tại các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	2021	2.297.454.000	Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang
2	Hợp đồng số 187/2021/HĐKT ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện gói thầu: Xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu các hồ chứa tỉnh Gia Lai thuộc Dự án: Xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu các hồ chứa tỉnh Gia Lai	2021	19.013.697.252	Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai
3	Hợp đồng số 188/2021/HĐKT ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện gói thầu: Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc Dự án: Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai	2021	6.006.957.604	Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai
4	Hợp đồng số 01/2021/HĐ-SKHCCN ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc thực hiện Đề tài khoa học công nghệ “Nghiên cứu, điều tra, đánh giá và khoanh định vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”	2021	1.610.200.000	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận

Số TT	TÊN HỢP ĐỒNG	Giá trị hợp đồng		Tên đơn vị ký hợp đồng
		Ngày ký HĐ	Số tiền (đồng)	
5	Hợp đồng thi công xây dựng 113/2021/HĐTC/NVW.PT Thiết Kế Và Thi Công Giếng Khoan Cấp Nước Cho Sân Golf Ocean (5 Giếng), Sân Golf Garden (5 Giếng), Kiosk Garden Golf (2 Giếng), Khu BOH (1 Giếng)	2021	4.873.971.901	CÔNG TY TNHH DELTA – VALLEY BÌNH THUẬN
6	Hợp đồng số 06/SP2-CW1/2021/HĐXD/TNNQG-LĐMT, ngày 24/5/2021 đã ký giữa Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thi công gói thầu: Xây dựng lỗ khoan - Giai đoạn 2, thuộc Tiểu dự án 2 thuộc dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	2021	4.767.865.308	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia
X	NĂM 2022			
1	Hợp đồng số 04/2022/HĐLT ngày 15/6/2022 đã ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện gói thầu: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum thuộc dự án: Điều tra, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum	2022	5.562.412.488	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum
2	Hợp đồng số DMB.NT_PRO_007_DVKS_TAINGUYENNUOCMIENTRUNG ngày 30/5/2022 đã ký giữa Công ty TNHH Một thành viên địa ốc An Phú An với Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung về việc thực hiện khảo sát sạt lở dự án Diamond Bay	2022	297.997.586	Công ty TNHH Một thành viên địa ốc An Phú An
3	HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ Số: NBC.CR_PRO_015_DVKS_TAINGUYENNUOCMIENTRUNG Tư vấn khoan thăm dò; đánh giá trữ lượng khai thác nước ngầm DỰ ÁN: NOVABEACH CAM RANH	2022	488.959.821	CÔNG TY TNHH CARAVA RESORT

I.3. Doanh thu trong 3 năm.

TT	Doanh thu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)
1	Doanh thu: Trong đó	77.737.181.463	56.187.537.104	73.087.979.046
1.1	Từ vốn ngân sách cấp	39.854.966.898	35.307.058.874	46.454.375.632
1.2	Từ nguồn tự cân đối	37.882.214.565	20.880.478.230	26.633.603.414

I.4. Kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

Đã thực hiện: 127 đề án điều tra đánh giá, thăm dò nước dưới đất; điều tra quy hoạch tài nguyên nước; đề án điều tra địa chất công trình các đô thị, khu mỏ trên địa bàn các tỉnh từ Đà Nẵng đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên.

Thiết kế và thi công xây dựng hàng trăm giếng khoan khai thác, nhiều cụm khai thác nước tập trung tại Bon, Buôn vùng xa, các đô thị miền Trung. Khảo sát Địa chất công trình hàng trăm vị trí để phục vụ xây dựng cho các lĩnh vực: Dân dụng, công nghiệp giao thông, quốc phòng.

TT	LOẠI HÌNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG	SỐ NĂM KINH NGHIỆM
1	Điều tra, đánh giá, thăm dò tài nguyên nước, lập quy hoạch tài nguyên nước và tổ chức thực hiện	12
2	Lập bản đồ địa chất thủy văn, bản đồ địa chất công trình	44
3	Khảo sát địa chất công trình cho xây dựng, thủy lợi, thủy điện	45
4	Quan trắc động thái nước dưới đất	30
5	Khoan khai thác nước ngầm	45
6	Thăm dò địa vật lí	44
7	Trắc địa công trình và địa hình	44
8	Phân tích các loại mẫu nước, đất, đá	45
9	Công nghệ thông tin và Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước	22
10	Kinh doanh vật tư chuyên ngành điều tra, khai thác nước	35
11	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính	22

Hạng năng lực hoạt động tư vấn Xây dựng - lập dự án, quản lý dự án, Khảo sát thiết kế, giám sát thi công xây dựng công trình. Xếp Hạng II

Năng lực hoạt động tư vấn xây dựng.

TT	Năng lực hoạt động	Đã được xếp hạng về năng lực	
		Hạng 1	Hạng 2
1	Lập dự án Quy hoạch & Điều tra	I	
2	Quản lý dự án		II
3	Khảo sát thiết kế công trình cấp nước		II
4	Giám sát, thi công Khảo sát ĐCTV-ĐCCT	I	
5	Khoan khai thác nước	I	

I.6. BẢNG KÊ NĂNG LỰC MÁY MÓC THIẾT BỊ CHỦ YẾU CỦA NHÀ THẦU

<i>Loại máy thi công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Máy khoan YPB- 3AM-500	Khoan sâu 500m. Đường kính khoan lớn nhất D800	Khoan thăm dò, khai thác.	Liên bang Nga	1990 - 1998	Của chủ thầu	3 bộ	Đang hoạt động tốt	880 triệu/01 bộ
Máy khoan XY-1A	Khoan sâu 150m.	Khoan thăm dò, khai thác	Trung Quốc	2005	Của chủ thầu	3 bộ	Đang hoạt động tốt	130 triệu/01 bộ
Bộ máy khoan XY-2B	Khoan sâu 500m	Khoan thăm dò, Khai thác	Nga	2016	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	1.000 triệu/01 bộ
Máy khoan YPB 3A3.13	Khoan sâu 1.000m	Khoan thăm dò, Khai thác	Nga	2017	Của chủ thầu	01 bộ	Đang hoạt động tốt	8.200 triệu/01 bộ
Máy nén khí SPS 5,3m ³ /p	5.3 m ³ /phút	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Bỉ	2017	Của chủ thầu	2 bộ	Đang hoạt động tốt	700 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Máy nén khí SPS 3.5m3/p	3.5 m3/phút	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Bỉ	2017	Của chủ thầu	1 bộ	Đang hoạt động tốt	650 triệu/bộ
Máy nén khí PT03	5 m3/phút	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Liên bang Nga	1995	Của chủ thầu	2 bộ	Đang hoạt động tốt	20 triệu/bộ
Máy bơm ép hơi D71	9 - 12 KG/cm2	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Liên bang Nga	1995	Của chủ thầu	3 bộ	Đang hoạt động tốt	121 triệu/bộ
Máy nén khí AIR MAN SP625	9 KG/cm2	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Liên bang Nga	1998	Của chủ thầu	3 bộ	Đang hoạt động tốt	320 triệu/bộ
Trắc địa	Trạm đo liên hợp	Đo tọa độ, độ cao	Thụy sĩ, Nhật,	1999	Của chủ thầu	02 bộ	Đang hoạt động tốt	200 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Trạm Carota MGX II	Đo Carota lỗ khoan sâu 500 m	Thu thập 12 tham số theo các phương pháp đo: Xác định chiều sâu, bề dày, chất lượng tầng chứa nước để thiết kế chống ô nhiễm....	Mỹ	2005	Của chủ thầu	01 trạm	Đang hoạt động tốt	900 triệu/trạm
Máy đo sâu điện GESKA	Đo đến độ sâu < 150 m	Đo điện mặt cắt, đo sâu điện, đo sâu điện đối xứng theo tuyến và điểm	Việt Nam	2005	Của chủ thầu	02máy	Đang hoạt động tốt	25 triệu/máy
Phòng thí nghiệm	Năng lực phân tích 5000 mẫu/năm	Phân tích hóa học mẫu nước, cơ lí mẫu đất, đá	Trung Quốc, Đức, Anh	1985- 1999	Của chủ thầu	01 phòng	Đang hoạt động tốt	1.500 triệu
Phòng Thông tin Lưu trữ địa chất	GIS, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bản số hóa, hệ thống máy tính nối mạng, máy in màu Ao, các phần mềm chuyên môn ĐCTV.	Số hoá, biên tập bản đồ địa hình, bản đồ địa chính và bản đồ chuyên ngành ĐCTV, ĐCCT, ĐC, ĐĐ	Nhật, Trung Quốc	1999	Của chủ thầu	01 phòng	Đang hoạt động tốt	700 triệu
Máy bơm chìm GRUNDFOS	Q= 1-3 m ³ /h, C/V = 1,3KW, độ cao hút đẩy H = 80m, đường kính 48mm, dài 300mm; cáp 90m;	Hút thí nghiệm và thổi rửa giếng	Mỹ	2008	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	133,05 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
	điện áp 220V, 50hz; cường độ: 10A							
Máy tự ghi mực nước Solinst	Các thông số đo trực tiếp bằng đầu đo thích hợp: nhiệt độ; mức nước; độ cao;	Khả năng đọc kết quả đo và lưu trữ số liệu tại hiện trường; tự lưu dữ liệu đo ngay trong đầu đo	Mỹ	2018	Của chủ thầu	76 bộ	Đang hoạt động tốt	60 triệu/bộ
Máy đo lưu lượng dòng chảy ADCP	Đo lưu tốc, lưu hướng, lưu lượng dòng chảy trên mặt cắt ngang	Đo mặt cắt dòng chảy lấy mẫu nhanh, chính xác được thiết kế hoạt động trên thuyền di động. Kết quả là phương pháp đo lưu lượng nhanh nhất, an toàn nhất và linh hoạt nhất.	Mỹ	2010	Của chủ thầu	04 bộ	Đang hoạt động tốt	617 triệu/bộ
Máy tự ghi mực nước tự động Steven A04	Đo thủy văn trên sông; Đo mực nước ngâm; Tưới tiêu	Đo mực nước liên tục, lâu dài. Máy sử dụng phao di chuyển theo độ lên xuống của mực nước. Một đồng hồ có độ chính xác cao dùng để điều khiển tốc độ chạy của giàn đồ. Khi di chuyển lên xuống phao sẽ làm ngòi bút di chuyển ngang qua giàn đồ. Khi	Mỹ	2010	Của chủ thầu	02 bộ	Đang hoạt động tốt	187,5 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
		chạm vào mép giếng đo, ngòi bút sẽ tự động quay lại nên thiết bị này phù hợp đối với mọi địa hình giếng đo						
Máy đo phù sa lơ lửng tự ghi	Quan trắc nạo vét và vận hành tại điểm đo; Quan trắc hoạt động hầm mỏ và thoát nước; Đo nước thải và nước trong cống; Nghiên cứu vận chuyển bùn cát; Kiểm soát độ cặn lắng	OBS-3A kết hợp với đầu đo tán xạ ngược để đo các chất lơ lửng và độ đục (U.S. Patent No. 4.841.157) với các đầu đo áp suất và độ dẫn trên một thiết bị ghi. Một bộ OBS- 3A có thể lưu số liệu quét tính theo giờ trong 9 tháng bằng pin lithium	Mỹ	2010	Của chủ thầu	02 bộ	Đang hoạt động tốt	237,5 triệu/bộ
Máy đo mực nước bằng áp lực	Dải đo: 10, 20, 50, 100m; Độ chính xác: +/- 0.01% FS (0 - 35YC); Thời gian phản hồi: 0.1 giây	Đo mực nước bằng nguyên lý áp lực	Châu Âu	2010	Của chủ thầu	02 bộ	Đang hoạt động tốt	114,5 triệu/bộ
Máy đo lưu tốc cốc quay	Dải đo: 0.10 – 4.0m/s Độ sâu nước: >0.1m	Đo vận tốc, hướng cho các kênh mương thủy lợi, hệ thống thoát nước, đo lường môi trường trong các lĩnh vực như cống nước ở tốc độ trung bình của dòng chảy	Trung Quốc	2010	Của chủ thầu	05 bộ	Đang hoạt động tốt	12 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Máy đo lưu tốc cánh quạt	Hệ thống cánh quạt sử dụng cơ học - Nguồn điện pin 12V - Bộ phận báo hiệu (báo âm hoặc báo quang)	Đo vận tốc, nhiệt độ, độ ẩm	Trung Quốc	2010	Của chủ thầu	05 bộ	Đang hoạt động tốt	19,8 triệu/bộ
Máy đo COD	Có thể đo được COD trên 3 thang.+ Thang thấp: 0 – 150 mg/l; + Thang TB: 0 – 1500 mg/l; + Thang cao: 0 – 15000 mg/l	Đo được 39 chỉ tiêu của nước	Châu Âu	2010	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	38,4 triệu/bộ
Máy đo DO (Máy đo oxy hòa tan)	Thang đo O2: 0.00 đến 25.00 mg/L, 0.0 đến 70.0 mg/L; Áp suất O2: 0.0 đến 570.0 hPa, 0 đến 1200 hPa; Độ chính xác: $\pm 1.5\% \pm 0.2$ mg/L (0---25 mg/L) \pm $2.5\% \pm 0.3$ mg/L (25- --70 mg/L) ± 1 Digit; Nhiệt độ: -5.0 --- + 50.0 °C / 23.0 --- 122.0 ° F, chính xác: + 0.1oC	Đo nồng độ Oxy, Oxy bảo hoà, áp suất và nhiệt độ	Châu Âu	2010	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	25,4 triệu/bộ

<i>Loại máy thì công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Máy đo độ đục cầm tay	Tự động chọn thang đo: 0.01 ~ 19.99 NTU; 20.0 ~ 99.9 NTU; 100 ~ 1000 NTU; Độ phân giải: 0.01 NTU (0.01 ~ 19.99 NTU); 0.1 NTU (20.0 ~ 99.9 NTU); 1 NTU (100 ~ 1000 NTU); Độ chính xác: ± 2% giá trị đo (từ 0 ~ 500 NTU); ± 3% giá trị đo (từ 501 ~ 1000 NTU); Độ lặp lại: ≤ ± 1% giá trị đo	Đo độ đục, chất lượng nước sông	Châu Âu	2010	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	29,5 triệu/bộ
Máy đo độ dẫn cầm tay	Thang đo: pH: 0 tới 14 pH. Độ chính xác: pH: 0.1 pH. Độ phân giải: pH: 0.01 pH.	Đo pH, độ dẫn, độ mặn, và nhiệt độ	Mỹ	2010	Của chủ thầu	03 bộ	Đang hoạt động tốt	18 triệu/bộ
Máy đo BOD.	Hệ thống xác định BOD, Model: BOD Sensor System 6;	Tủ âm BOD; Model: FTC 90E;	hãng SX: Velp- Italia	2011	Của chủ thầu	01 bộ	Đang hoạt động tốt	122,8 triệu/bộ

<i>Loại máy thi công</i>	<i>Công suất</i>	<i>Tính năng</i>	<i>Nước sản xuất</i>	<i>Năm sản xuất</i>	<i>Của chủ thầu hay thuê</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Chất lượng thực tế hiện nay</i>	<i>Ước tính giá cả máy hiện nay</i>
Thuyền Yamaha	60 CV	Đo lưu lượng và chất lượng nước ST 660	Liên doanh	2011	Của chủ thầu	07 chiếc	Đang hoạt động tốt	450 triệu/chiếc
Xe ô tô tải cầu HINO	4.5 tấn	Chở hàng và bốc, xếp hàng hóa có trọng tải lớn	Nhật Bản	2016	Của chủ thầu	02 chiếc	Đang hoạt động tốt	1.800 triệu/chiếc
Xe Ford Ranger 4x4 MT XL	660 kg	Xe 5 chỗ	Đức	2011	Của chủ thầu	02 chiếc	Đang hoạt động tốt	700 triệu/chiếc
Xe Ford Ranger	800 kg	Xe 5 chỗ	Đức	2011	Của chủ thầu	02 chiếc	Đang hoạt động tốt	600 triệu/chiếc
Xe ô tô Ford Everet	750 kg	Xe 7 chỗ	Đức	2011	Của chủ thầu	01 chiếc	Đang hoạt động tốt	500 triệu/chiếc

I.7. BỔ TRÍ NHÂN LỰC

<i>Tiêu chí</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm công tác</i>	<i>Học vấn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>Kinh nghiệm chuyên môn</i>
1. Quản lý chung	Nguyễn Quang Huy	1977	19	ThS. Kỹ thuật Địa chất (ĐCTV) - ThS. Kinh tế	Chỉ đạo, điều hành chung	Chỉ đạo chung và Chuyên môn ĐCTV, ĐCCT, ĐCMT, CSDL tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp TNN
2. Quản lý kinh tế	Cao Duy Hải	1982	12	ThS. Kinh tế	Chỉ đạo kinh tế	Lập hồ sơ dự toán, hợp đồng kinh tế, hồ sơ nghiệm thu..
3. Quản lý kỹ thuật	Nguyễn Ton Nguyễn Trung Phát Lý Thành Phương Vũ Mạnh Hải	1965 1978 1965 1978	28 17 27 20	ThS. ĐCCT ThS.Kỹ thuật Địa chất (ĐCTV) KS. Trắc địa TS. ĐCTV	Chỉ đạo kỹ thuật	- Tính toán, đánh giá trữ lượng nước dưới đất. - Quy hoạch tổng hợp và chuyên đề tài nguyên nước - Quan trắc dự báo động thái tài nguyên nước - Lập dự án và báo cáo: điều tra tìm kiếm, thăm dò, khai thác nước dưới đất, quan trắc động thái nước dưới đất, xây dựng CSDL và quy hoạch TNN; khảo sát ĐCCT.

<i>Tiêu chí</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm công tác</i>	<i>Học vấn</i>	<i>Nhiệm vụ</i>	<i>Kinh nghiệm chuyên môn</i>
4. Quản lý hiện trường	Nguyễn Thanh Minh Phí Văn Hồng Đặng Văn Quyền Hồ Thành Ans Lương Thượng Đạt Nguyễn Xuân Trường Nguyễn Thị Ngọc Trinh Hồ Khắc Tiến	1988 1970 1988 1993 1983 1984 1989 1984	6 19 8 4 4 10 10 12	ThS.ĐCTV-ĐCCT KS. Thủy văn ThS.Kỹ thuật Địa chất ThS.Kỹ thuật Địa chất Th.S. ĐC KS. ĐVL CN. KH Môi trường ThS.Kỹ thuật Địa chất	Giám sát thi công	- Lập báo cáo, xin giấy phép khai thác NDD, NK-NN, - Khoan thăm dò, khai thác NDD, NKNN - Khảo sát ĐCCT, ĐCMT - Đo đạc và thành lập bản đồ địa hình, địa chính - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Lập hồ sơ xin Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.